

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN DŨNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/2013/QĐ-UBND

*Yên Dũng, ngày 14 tháng 5 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 193/2011/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Xét đề nghị của Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 01/TTr-NV ngày 17/4/2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của UBND huyện Yên Dũng về việc ban hành quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN DŨNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/2013/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND huyện)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện.
2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

#### **Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại**

1. Người đứng đầu được đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thi hành công vụ hàng năm theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp chia thành 04 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.
2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

### **Chương II TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

#### **Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện**

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng và được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận.
2. Chất lượng tham mưu, đề xuất với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của cơ quan, đơn vị; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất được chấp thuận.
3. Ý thức chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không bị Thường trực Huyện

ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.

4. Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, giữ gìn đoàn kết; có ý tưởng mới, quyết định mới được áp dụng vào thực tế và phát huy hiệu quả tại cơ quan, đơn vị; áp dụng công nghệ thông tin; quan tâm đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; tác phong làm việc, đạo đức, lối sống của người đứng đầu.

5. Kết quả cải cách hành chính và chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" tại cơ quan, đơn vị; kết quả áp dụng tiêu chuẩn ISO; kết quả thực hiện văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị.

6. Ban hành và thực hiện có hiệu quả quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị không vi phạm các quy định trong thi hành công vụ; quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và đảm bảo an toàn giao thông.

#### **Điều 5. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

1. Kết quả thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của xã, thị trấn do Chủ tịch UBND xã, thị trấn xây dựng hàng năm, được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận.

2. Ý thức chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.

3. Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và thực hiện các quyết định về giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; số lượng, chất lượng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tỷ lệ thực hiện các quyết định có hiệu lực pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không để tình trạng khiếu kiện đông người và xảy ra điểm nóng.

4. Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, giữ gìn đoàn kết; có ý tưởng mới, quyết định mới được áp dụng vào thực tế và phát huy hiệu quả; áp dụng công nghệ thông tin; quan tâm đào tạo cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý; tác phong làm việc, đạo đức, lối sống của người đứng đầu.

5. Kết quả cải cách hành chính và chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" tại UBND xã, thị trấn.

6. Ban hành và thực hiện có hiệu quả quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý không vi phạm các quy định trong thi hành công vụ; quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và đảm bảo an toàn giao thông.

**Chương III**  
**CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI**  
**TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

**Điều 6. Nguyên tắc chấm điểm**

1. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 4 và khoản 1, Điều 5 Quy định này chấm điểm theo nguyên tắc định lượng và định tính:

a) Đối với những chỉ tiêu nhiệm vụ định lượng: Những chỉ tiêu nhiệm vụ hoàn thành vượt kế hoạch từ 1% đến 30% được cộng 1 điểm; từ 31% đến 50% được cộng 3 điểm; từ 51% đến 100% được cộng 5 điểm; trên 100% được cộng 10 điểm. Những chỉ tiêu nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: Hoàn thành từ 70 đến dưới 100% tính 50% số điểm; từ 50 đến 69% tính 30% số điểm; từ dưới 50% không tính điểm.

b) Những chỉ tiêu nhiệm vụ định tính: Những chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch được cộng 01 điểm; hoàn thành kế hoạch tính điểm tối đa nhiệm vụ đó; không hoàn thành kế hoạch không tính điểm.

c) Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận do khách quan không thực hiện được (*nêu được lý do chính đáng*), tính bằng 50% tổng số điểm của nhiệm vụ đó.

2. Đối với nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6, Điều 5 Quy định này chấm điểm theo nguyên tắc sau:

a) Mỗi nhiệm vụ trọng tâm tính điểm tối đa 100 điểm khi nhiệm vụ đó hoàn thành tốt, có thành tích, cụ thể, chi tiết, rõ ràng được cấp trên ghi nhận.

b) Tính điểm tương ứng với tỷ lệ % hoàn thành; nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành dưới 50% không tính điểm.

c) Không tính điểm cộng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6, Điều 5 Quy định này.

**3. Điểm trừ:**

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện không tốt về văn hóa công sở, bị cơ quan có thẩm quyền phê bình, trừ từ 20 đến 40 điểm.

b) Một việc không hoàn thành đúng thời gian quy định do chủ quan, trừ từ 20 đến 50 điểm vào tổng số điểm đạt được.

c) Tham mưu văn bản sai sót phải sửa đổi trừ 10 điểm; đình chỉ thi hành trừ 20 điểm; trái quy định phải hủy bỏ trừ 40 điểm vào tổng số điểm đạt được.

d) Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 30 đến 50 điểm tùy theo mức độ.

đ) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ từ 30 đến 50 điểm.

e) Chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 20 điểm, không báo cáo trừ 30 điểm.

f) Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp thi hành công vụ vi phạm pháp luật bị khởi tố trừ 50 điểm; buộc thôi việc trừ 40 điểm; cảnh cáo trừ 30 điểm; khiển trách trừ 20 điểm.

g) Bản thân người đứng đầu vi phạm pháp luật bị kỷ luật thì Thường trực UBND huyện xếp loại.

4. Ngoài cách chấm điểm như trên thì nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao nêu hoàn thành tốt hoặc có thành tích xuất sắc được cấp trên ghi nhận, cộng từ 20 đến 50 điểm; không hoàn thành do chủ quan, trừ từ 20 đến 50 điểm.

### **Điều 7. Cách chấm điểm**

1. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 4 và khoản 1, Điều 5 Quy định này.

a) Mỗi nhiệm vụ có thể có 01 nội dung hoặc nhiều nội dung, mỗi nội dung có thể có 01 chỉ tiêu hoặc nhiều chỉ tiêu. Tổng điểm của các nhiệm vụ trọng tâm do người đứng đầu đăng ký là 500 điểm; điểm của một nhiệm vụ bằng tổng điểm chia tổng số nhiệm vụ; điểm của một nội dung bằng điểm của một nhiệm vụ chia tổng các nội dung; điểm của một chỉ tiêu bằng điểm của một nội dung chia tổng chỉ tiêu.

b) Điểm cộng, điểm trừ thực hiện theo khoản 1, Điều 6 Quy định này.

2. Đối với nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6, Điều 5 Quy định này: Điểm tối đa một nhiệm vụ trọng tâm là 100 điểm. Cách tính điểm theo khoản 2, 3, 4 Điều 6 Quy định này.

### **Điều 8. Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ nêu tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện có nhiệm vụ rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch UBND huyện đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

### **Điều 9. Xếp loại trách nhiệm người đứng đầu**

1. Khung điểm đánh giá, xếp loại:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt từ 1000 điểm trở lên.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt từ 800 điểm đến dưới 1000 điểm.

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt từ 700 điểm đến dưới 800 điểm.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm đạt dưới 700 điểm.

2. Tổ công tác giúp việc cho Chủ tịch UBND huyện căn cứ kết quả tự chấm điểm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, chấm điểm, dự kiến xếp loại trách nhiệm

người đứng đầu theo quy định tại khoản 1, Điều 9 và theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

3. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo quy định tại khoản 1, Điều 9 và theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp.

#### **Điều 10. Khen thưởng và xem xét trách nhiệm người đứng đầu**

1. Khen thưởng: Trong nhiệm kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử người đứng đầu có một năm xếp loại trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen; hai năm liên tục đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tặng giấy khen; khen thưởng cao, khen thưởng khác thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng.

2. Xem xét xử lý: Trong nhiệm kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử người đứng đầu có 01 năm xếp loại trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ, Chủ tịch UBND huyện phê bình nhắc nhở; 02 năm liên tục xếp loại trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ, Chủ tịch UBND huyện đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, chỉ đạo của các ngành dọc cấp trên, của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và thực tế tình hình của ngành, địa phương xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm (đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện), 05 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm (đối với UBND các xã, thị trấn) trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng phải bàn bạc, thống nhất trong tập thể lãnh đạo cấp ủy, cơ quan, đơn vị; báo cáo xin ý kiến đồng chí lãnh đạo UBND huyện phụ trách khối trước khi trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

3. Các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm do Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng phải bàn bạc, thống nhất trong tập thể UBND, xin ý kiến của Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND xã, thị trấn trước khi báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện**

Rà soát, chấm điểm và dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trình Chủ tịch UBND huyện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ**

1. Tham mưu Quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Chủ tịch UBND huyện và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu do Tổ công tác gửi đến, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xong trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

3. Theo dõi, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn về nội dung Quy định này; kịp thời tham mưu trình UBND huyện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Quang**